



**LỊCH THI CHO SINH VIÊN ĐĂNG KÝ MÁY TÍNH HỌC VIỆN
HỌC KỲ I (2024-2025)**

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
1	Bảo hiểm hàng không	010100012801	22ĐHQTVT1	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	2	4	D01	7:30	7	30/11/2024			
2	Bảo hiểm hàng không	010100012805	22ĐHQTC3	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	2	3	D01	7:30	7	30/11/2024			
3	Cảm biến	011100089103	22ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	13	D01	7:30	7	30/11/2024			
4	Dẫn luận ngôn ngữ học	010100093703	23ĐHNA03	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	4	D01	9:30	7	30/11/2024			
5	Dẫn luận ngôn ngữ học	010100093707	23ĐHNA07	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	2	D01	9:30	7	30/11/2024			
6	Dẫn luận ngôn ngữ học	010100093702	23ĐHNA02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	6	D01	9:30	7	30/11/2024			
7	Liên lạc và giám sát theo tính năng	011100142901	22ĐHKL02	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	2	8	D01	9:30	7	30/11/2024			
8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024401	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	10	D02	12:30	7	30/11/2024			
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024403	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	15	D02	12:30	7	30/11/2024			
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024405	23ĐHNA05; 23ĐHNA06; 23ĐHNA07	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	21	D01	12:30	7	30/11/2024			1 SV di chuyển sang D02
11	Dẫn luận ngôn ngữ học	010100093705	23ĐHNA05	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	4	D02	14:30	7	30/11/2024			
12	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	011100142401	23ĐHKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	2	25	D02	14:30	7	30/11/2024			
13	Thuật ngữ chuyên ngành QLHĐB2	011100142601	22ĐHKL02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	7	D01	14:30	7	30/11/2024			
14	Tinh thần lãnh đạo Hàng không	010100111501	22ĐHKVKH	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	3	D01	14:30	7	30/11/2024			
15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001610	23ĐAQT01; 23ĐHKV05	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	8	D01	14:30	7	30/11/2024			
16	Bảo hiểm hàng không	010100012802	22ĐHQTVT2	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	2	2	D01	16:30	7	30/11/2024			
17	Bảo hiểm hàng không	010100012803	22ĐHQTC1	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	2	3	D01	16:30	7	30/11/2024			
18	Cảm biến	011100089101	23ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	6	D02	16:30	7	30/11/2024			
19	Dẫn đường bay theo tính năng (PBN)	011100049001	22ĐHKL02	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	2	7	D01	16:30	7	30/11/2024			
20	Dẫn luận ngôn ngữ học	010100093701	23ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	1	D01	16:30	7	30/11/2024			
21	Đo lường điện tử	011100019904	23ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	3	D01	16:30	7	30/11/2024			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ số	Ghi Chú
22	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	011100142402	23ĐHKL02	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	2	23	D02	16:30	7	30/11/2024			
23	Pháp luật hàng không	010200001301	23ĐVKL01; 23ĐVQT01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	48	D02	18:30	7	30/11/2024	1	1-29	
24	Pháp luật hàng không	010200001301	23ĐVKL01; 23ĐVQT01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	48	D01	18:30	7	30/11/2024	2	30-48	
25	Quản trị chất lượng	010200046001	22ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D02	7:30	8	01/12/2024			
26	Qui tắc bay	011100031401	23ĐHKL02	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	2	9	D02	7:30	8	01/12/2024			
27	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001614	23ĐHQTTTH1; 23ĐHQTTTH2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	6	D01	7:30	8	01/12/2024			
28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001601	23ĐHTT01; 23ĐHTT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	6	D02	7:30	8	01/12/2024			
29	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001605	23ĐHDL03; 23ĐHTT05	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	4	D02	7:30	8	01/12/2024			
30	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001618	23ĐHQTC1; 23ĐHQTC2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	6	D01	7:30	8	01/12/2024			
31	Lịch sử Đảng	010100052401	23ĐHNA01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	19	D01	9:30	8	01/12/2024			
32	Lịch sử Đảng	010100052403	23ĐHNA06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	15	D02	9:30	8	01/12/2024			
33	Lịch sử Đảng	011100052402	23ĐHTD01; 23ĐHTD02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	12	D02	9:30	8	01/12/2024			
34	Lịch sử Đảng	011100052403	23ĐHKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	49	D02	12:30	8	01/12/2024	1	1-29	
35	Lịch sử Đảng	011100052403	23ĐHKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	49	D01	12:30	8	01/12/2024	2	30-49	
36	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010200024401	23ĐVKL01; 23ĐVQT01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	34	D02	14:30	8	01/12/2024			5 SV di chuyển qua D01
37	Lịch sử Đảng	010100052402	23ĐHNA04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	11	D01	14:30	8	01/12/2024			
38	Bảo hiểm hàng không	010100012804	22ĐHQTC2	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	2	9	D02	18:30	8	01/12/2024			
39	Quản lý luồng không lưu	030100074201	22CĐKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	2	19	D02	18:30	8	01/12/2024			
40	Tư tưởng Hồ Chí Minh	011100001601	23ĐHKL01; 23ĐHKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	8	D01	7:30	2	02/12/2024			
41	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001611	23ĐHKV01; 23ĐHKV02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	7	D02	7:30	2	02/12/2024			
42	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001613	23ĐHKV03; 23ĐHKV04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	10	D02	7:30	2	02/12/2024			
43	Tư tưởng Hồ Chí Minh	011100001604	23ĐHKL03; 23ĐHKT03	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	5	D01	7:30	2	02/12/2024			
44	Tư tưởng Hồ Chí Minh	011100001602	23ĐHKT01; 23ĐHKT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	1	D02	7:30	2	02/12/2024			
45	Pháp luật hàng không	010100001305	23ĐHQTAN; 23ĐHQTC3	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	3	D01	9:30	2	02/12/2024			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
46	Pháp luật hàng không	010100001301	23ĐHQTVT1; 23ĐHQTVT2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	4	D01	9:30	2	02/12/2024			
47	Pháp luật hàng không	010100001304	23ĐHQTC1; 23ĐHQTC2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	8	D01	9:30	2	02/12/2024			
48	Lịch sử Đảng	011100052401	23ĐHĐT01; 23ĐHDX01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	14	D02	12:30	2	02/12/2024			
49	Lý thuyết đồ thị	010100084702	23ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	2	D01	12:30	2	02/12/2024			
50	Lý thuyết đồ thị	010100084703	23ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	3	D01	12:30	2	02/12/2024			
51	Lý thuyết đồ thị	010100084705	23ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	1	D01	12:30	2	02/12/2024			
52	Lý thuyết đồ thị	010100084701	23ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	1	D01	12:30	2	02/12/2024			
53	Lý thuyết đồ thị	010100084704	23ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	1	D01	12:30	2	02/12/2024			
54	Marketing căn bản	010200010602	23ĐVQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D01	12:30	2	02/12/2024			
55	An toàn hàng không	030100008101	23CĐKL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	2	D02	14:30	2	02/12/2024			
56	Dẫn luận ngôn ngữ học	010100093706	23ĐHNA06	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	5	D02	14:30	2	02/12/2024			
57	Dẫn luận ngôn ngữ học	010100093709	23ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	9	D02	14:30	2	02/12/2024			
58	Dẫn luận ngôn ngữ học	010100093710	23ĐHNA06	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	6	D02	14:30	2	02/12/2024			
59	Dẫn luận ngôn ngữ học	010100093704	23ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	7	D02	14:30	2	02/12/2024			
60	Cánh quạt tàu bay	030100066501	23CĐCK01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	2	13	D01	7:30	3	03/12/2024			
61	Kế toán quản trị	010100074901	22ĐHQTTH	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	1	D02	7:30	3	03/12/2024			
62	Quản trị đa văn hóa	010100149805	23ĐHQTC1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D01	7:30	3	03/12/2024			
63	Quản trị đa văn hóa	010100149806	23ĐHQTC2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D02	7:30	3	03/12/2024			
64	Quản trị đa văn hóa	010100149808	23ĐHQTAN	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	8	D02	7:30	3	03/12/2024			
65	Quản trị đa văn hóa	010100149802	23ĐHQTTH2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	8	D02	7:30	3	03/12/2024			
66	Điện - điện tử tàu bay	011100071801	22ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	7	D02	9:30	3	03/12/2024			
67	Điện tử công suất	011100014601	23ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	1	D02	9:30	3	03/12/2024			
68	Điện tử công suất	011100014602	23ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	4	D02	9:30	3	03/12/2024			
69	Động cơ turbine khí	030100053701	23CĐCK01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	15	D01	9:30	3	03/12/2024			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
70	Kế toán quản trị	010100074902	22ĐHQTTTH	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	5	D01	9:30	3	03/12/2024			
71	Quản trị đa văn hóa	010100149801	23ĐHQTTTH1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D02	9:30	3	03/12/2024			
72	Quản trị đa văn hóa	010100149809	23ĐHQTKQ1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D02	9:30	3	03/12/2024			
73	Dịch vụ không lưu	011100003601	23ĐHKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	18	D01	12:30	3	03/12/2024			
74	Dịch vụ không lưu	011100003602	23ĐHKL03	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	28	D02	12:30	3	03/12/2024			
75	Dịch vụ kiểm soát tiếp cận	011100067501	22ĐHKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D01	12:30	3	03/12/2024			
76	Dịch vụ kiểm soát tiếp cận	011100067502	22ĐHKL02	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	10	D02	14:30	3	03/12/2024			
77	Hệ điều hành	010100039501	23ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D02	14:30	3	03/12/2024			
78	Hệ điều hành	010100039502	23ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D02	14:30	3	03/12/2024			
79	Hệ điều hành	010100039504	23ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D02	14:30	3	03/12/2024			
80	Hệ điều hành	010100039503	23ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D02	14:30	3	03/12/2024			
81	Quản trị đa văn hóa	010100149810	23ĐHQTKQ2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D02	14:30	3	03/12/2024			
82	Sân bay	010200003001	23ĐVKL01	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	50	D02	16:30	3	03/12/2024	1	1-25	
83	Sân bay	010200003001	23ĐVKL01	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	50	D01	16:30	3	03/12/2024	2	26-45	
84	Sân bay	010200003001	23ĐVKL01	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	50	D01	18:30	3	03/12/2024	3	46-50	
85	Quản trị giữ chân người lao động	010100119801	22ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	9	D02	7:30	4	04/12/2024			
86	Quản trị giữ chân người lao động	010100119802	22ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	16	D01	7:30	4	04/12/2024			
87	Quản trị rủi ro	010100012101	22ĐHQTTTH	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	8	D02	7:30	4	04/12/2024			
88	Hệ thống điện tàu bay	030100068301	23CĐCK01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	14	D01	12:30	4	04/12/2024			
89	Phục vụ hành khách trong trường hợp đặc biệt	030100069101	23CĐTM01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Trắc nghiệm online	4	7	D02	12:30	4	04/12/2024			
90	Quản lý Cảng Hàng không - Sân bay	011100142802	22ĐHKL02	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	D01	12:30	4	04/12/2024			
91	Quản lý Cảng Hàng không - Sân bay	011100142801	22ĐHKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	10	D02	12:30	4	04/12/2024			
92	Quản trị văn phòng	010100139001	22ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	9	D02	12:30	4	04/12/2024			
93	Quy tắc bay	030100031401	23CĐKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	2	2	D01	12:30	4	04/12/2024			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
94	Thiết kế phương thức bay	010800081801	21ĐHKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	4	1	D01	12:30	4	04/12/2024			
95	Dịch vụ kiểm soát đường dài	011100067601	22ĐHKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	D02	14:30	4	04/12/2024			
96	Hệ thống cơ khí tàu bay 1	030100066701	23CĐCK01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	14	D01	14:30	4	04/12/2024			
97	Quản trị văn phòng	010100139002	22ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	15	D02	14:30	4	04/12/2024			
98	Quy hoạch Cảng HK	010100018002	22ĐHQTC2	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	5	D02	14:30	4	04/12/2024			
99	Quy hoạch Cảng HK	010100018003	22ĐHQTC3	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	4	D02	14:30	4	04/12/2024			
100	Quy hoạch Cảng HK	010100018001	22ĐHQTC1	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	2	D02	14:30	4	04/12/2024			
101	Thị trường chứng khoán	010100099801	22ĐHQTTH	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	6	D01	14:30	4	04/12/2024			
102	Hành vi tổ chức	010100044701	22ĐHQTTH	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	7	D02	16:30	4	04/12/2024			
103	Pháp luật hàng không	011100001302	22ĐHKT01; 22ĐHKT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	11	D02	16:30	4	04/12/2024			
104	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	010200144201	23ĐVKL01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	49	D02	18:30	4	04/12/2024	1	1-29	
105	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	010200144201	23ĐVKL01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	49	D01	18:30	4	04/12/2024	2	30-49	
106	Khí tượng hàng không	011100002902	23ĐHKL02	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	7	D02	7:30	5	05/12/2024			
107	Quản trị Marketing	010100011901	23ĐHQTTH1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D02	7:30	5	05/12/2024			
108	Quản trị Marketing	010100011907	23ĐHQTC3	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D02	7:30	5	05/12/2024			
109	Quản trị Marketing	010100011909	23ĐHQTKQ1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	3	D01	7:30	5	05/12/2024			
110	Văn hóa doanh nghiệp	010100012301	22ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	17	D01	7:30	5	05/12/2024			
111	Văn hóa doanh nghiệp	010100012302	22ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	8	D02	7:30	5	05/12/2024			
112	Động cơ và lực đẩy	011100118001	22ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	7	D01	9:30	5	05/12/2024			
113	Quản trị hiệu quả công việc	010100119702	22ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	12	D01	9:30	5	05/12/2024			
114	Quản trị hiệu quả công việc	010100119701	22ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	18	D02	9:30	5	05/12/2024			
115	Quản trị Marketing	010100011903	23ĐHQTVT1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D02	9:30	5	05/12/2024			
116	Quản trị Marketing	010100011904	23ĐHQTVT2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D02	9:30	5	05/12/2024			
117	Khai thác và quản lý tàu bay	010800071301	21ĐHKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D01	12:30	5	05/12/2024			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
118	Quản trị Marketing	010100011906	23ĐHQTC2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	7	D02	12:30	5	05/12/2024			
119	Quản trị Marketing	010100011905	23ĐHQTC1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	2	D01	12:30	5	05/12/2024			
120	Quản trị Marketing	010100011908	23ĐHQTAN	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	2	D01	12:30	5	05/12/2024			
121	Quản trị Marketing	010100011902	23ĐHQTTTH2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	7	D02	12:30	5	05/12/2024			
122	Tính năng tàu bay	030100069801	23CĐCK01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	2	14	D01	12:30	5	05/12/2024			
123	Khí tượng hàng không	011100002901	23ĐHKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	32	D02	14:30	5	05/12/2024			3 SV di chuyển sang D01
124	Khí tượng hàng không	011100002903	23ĐHKL03	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	15	D01	14:30	5	05/12/2024			
125	Khí tượng hàng không	030100002901	23CĐKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D01	14:30	5	05/12/2024			
126	Dẫn đường hàng không	010200082001	23ĐVKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	49	D02	16:30	5	05/12/2024	1	1-29	
127	Dẫn đường hàng không	010200082001	23ĐVKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	49	D01	16:30	5	05/12/2024	2	30-49	
128	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	010200033901	23ĐVKL01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	49	D02	18:30	5	05/12/2024	1	1-29	
129	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	010200033901	23ĐVKL01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	49	D01	18:30	5	05/12/2024	2	30-49	
130	Lập trình Web	010100085405	23ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	4	D01	7:30	6	06/12/2024			
131	Lập trình Web	010100085401	23ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D01	7:30	6	06/12/2024			
132	Lập trình Web	010100085402	23ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	7:30	6	06/12/2024			
133	Lập trình Web	010100085403	23ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D01	7:30	6	06/12/2024			
134	Kỹ thuật lập trình	011100009501	23ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	2	D02	12:30	6	06/12/2024			
135	Kỹ thuật lập trình	011100009502	23ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	4	D02	12:30	6	06/12/2024			
136	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 3	010100092204	23ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	2	D02	12:30	6	06/12/2024			
137	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 3	010100092201	23ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D02	12:30	6	06/12/2024			
138	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 3	010100092202	23ĐHNA02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	4	D02	12:30	6	06/12/2024			
139	Marketing quốc tế	010100148301	22ĐHKVLD	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D02	14:30	6	06/12/2024			
140	Quản trị quan hệ lao động	010100137704	23ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	7	D02	14:30	6	06/12/2024			
141	Quản trị quan hệ lao động	010100137701	23ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	8	D02	14:30	6	06/12/2024			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
142	Quản trị quan hệ lao động	010100137702	23ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D02	14:30	6	06/12/2024			
143	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001603	23ĐHTT03; 23ĐHTT04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	13	D01	7:30	7	07/12/2024			
144	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001608	23ĐHNL03; 23ĐHNL04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	6	D01	7:30	7	07/12/2024			
145	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001620	23ĐHQGTAN; 23ĐHQTC3	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	8	D01	9:30	7	07/12/2024			
146	Đo lường điện tử	011100019903	23DHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	1	D01	12:30	7	07/12/2024			
147	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001622	23ĐHQTKQ1; 23ĐHQTKQ2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	11	D01	12:30	7	07/12/2024			
148	Luật vận tải	010100145101	23ĐHKV01; 23ĐHKV02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	5	D01	7:30	2	09/12/2024			
149	Luật vận tải	010100145103	23ĐHKV03; 23ĐHKV04; 23ĐHKV05	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	21	D02	7:30	2	09/12/2024			
150	Tổng quan về Hàng không dân dụng	030100000101	23CĐAN01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	9	D01	7:30	2	09/12/2024			
151	Phân tích và thiết kế thuật giải	010100085002	23ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	1	D02	12:30	2	09/12/2024			
152	Phân tích và thiết kế thuật giải	010100085004	23ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	2	D02	12:30	2	09/12/2024			
153	Phân tích và thiết kế thuật giải	010100085005	23ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	1	D02	12:30	2	09/12/2024			
154	Quản trị tài chính	010100017105	22ĐHKVLĐ	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	2	D01	12:30	2	09/12/2024			
155	Quản trị tài chính	010100017104	23ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D01	12:30	2	09/12/2024			
156	Quản trị tài chính	010100017101	23ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	16	D02	12:30	2	09/12/2024			
157	Quản trị tài chính	010100017103	23ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D01	12:30	2	09/12/2024			
158	Kinh tế chính trị Mác Lênin	011100074701	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	6	D01	14:30	2	09/12/2024			
159	Quản trị tài chính	010100017102	23ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	3	D01	14:30	2	09/12/2024			
160	Tiếng Anh chuyên ngành- ANHK	030100024901	23CĐAN01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	4	6	D02	7:30	3	10/12/2024			
161	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	010100095003	22ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D02	7:30	3	10/12/2024			
162	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	010100095001	22ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D02	7:30	3	10/12/2024			
163	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	010100095002	22ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	2	D02	7:30	3	10/12/2024			
164	Tổng quan về HKDD	011100054805	23ĐHKL02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	19	D01	7:30	3	10/12/2024			
165	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000113	23ĐHNL04	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	8	D02	9:30	3	10/12/2024			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
166	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000111	23ĐHNL02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	9	D02	9:30	3	10/12/2024			
167	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000112	23ĐHNL03	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	3	D02	9:30	3	10/12/2024			
168	Kỹ năng giao tiếp Kinh doanh	010100094903	22ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D02	12:30	3	10/12/2024			
169	Kỹ năng giao tiếp Kinh doanh	010100094901	22ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D02	12:30	3	10/12/2024			
170	Kỹ năng giao tiếp Kinh doanh	010100094902	22ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	2	D02	12:30	3	10/12/2024			
171	Tiếng Anh 3	010100111901	23ĐHTT01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	4	D02	12:30	3	10/12/2024			
172	Tiếng Anh 3	010100111904	23ĐHTT04	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D02	12:30	3	10/12/2024			
173	Tiếng Anh 3	011100111903	23ĐHKL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	3	D02	12:30	3	10/12/2024			
174	Tiếng Anh 3	011100111904	23ĐHKL02; 23ĐHKL03	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D02	12:30	3	10/12/2024			
175	Tiếng Anh chuyên ngành 1 -PV Hành khách	030100146001	22CĐTM01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	4	7	D02	12:30	3	10/12/2024			
176	Tiếng Anh Quản trị Du lịch (English for Tourism Administration)	010100095901	22ĐHNADL	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	3	D02	12:30	3	10/12/2024			
177	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	030100146201	23CĐTM01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	4	11	D01	14:30	3	10/12/2024			
178	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	030100146202	23CĐTM01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	4	3	D01	14:30	3	10/12/2024			
179	Tiếng Anh chuyên ngành Vận tải Hàng hóa HK	010100104901	22ĐHNAHK	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	4	D01	14:30	3	10/12/2024			
180	Tiếng Anh nghiệp vụ điều hành du lịch	010100096001	22ĐHNADL	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	3	D01	14:30	3	10/12/2024			
181	Tổng quan về HKDD	011100054804	23ĐHKL01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	26	D02	14:30	3	10/12/2024			
182	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001609	23ĐHDL01; 23ĐHDL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	11	D02	12:30	2	16/12/2024			
183	Triết học Mác Lênin	011100074606	24ĐHKT03; 24ĐHTĐ03	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	22	D01	7:30	2	30/12/2024			2 SV di chuyển sang D02
184	Triết học Mác Lênin	011100074603	24ĐHKL01; 24ĐHKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	27	D02	7:30	2	30/12/2024			
185	Ngữ pháp 1	010100084308	24ĐHNA08	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	13	D01	9:30	2	30/12/2024			
186	Ngữ pháp 1	010100084307	24ĐHNA07; 24ĐHNA09	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	32	D02	9:30	2	30/12/2024			3 SV di chuyển sang D01
187	Triết học Mác Lênin	010100074603	24ĐHTT03; 24ĐHTT04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	4	D02	12:30	2	30/12/2024			
188	Triết học Mác Lênin	010100074605	24ĐHTT05; 24ĐHTT06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	11	D02	12:30	2	30/12/2024			
189	Triết học Mác Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	010100074616	24ĐHKV03; 24ĐHKVC1	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	18	D01	12:30	2	30/12/2024			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
190	Triết học Mác Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	010100074614	24ĐHKV01; 24ĐHKV02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	7	D02	12:30	2	30/12/2024			
191	Triết học Mác Lênin	010100074611	24ĐHDL03; 24ĐHDL04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	30	D02	14:30	2	30/12/2024			1 SV di chuyển sang D01
192	Triết học Mác Lênin	010100074610	24ĐHDL01; 24ĐHDL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	15	D01	14:30	2	30/12/2024			
193	Tổng quan về HKDD (Air Transport Fundamentals)	010100054801	24ĐHKQ01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	25	D02	16:30	2	30/12/2024			
194	Triết học Mác Lênin	010100074617	24ĐHQT01; 24ĐHQT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	22	D01	16:30	2	30/12/2024			2 SV di chuyển sang D02
195	Quản trị học	010100058708	24ĐHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	13	D01	18:30	2	30/12/2024			
196	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000102	24ĐHTT02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	D01	7:30	3	31/12/2024			
197	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000103	24ĐHTT03	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D01	7:30	3	31/12/2024			
198	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000105	24ĐHTT05	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	10	D01	7:30	3	31/12/2024			
199	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000104	24ĐHTT04	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	6	D02	7:30	3	31/12/2024			
200	Triết học Mác Lênin	010100074626	24ĐHNL01; 24ĐHQT09	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	23	D02	7:30	3	31/12/2024			
201	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000114	24ĐHKV01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	5	D01	9:30	3	31/12/2024			
202	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000115	24ĐHKV02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	3	D01	9:30	3	31/12/2024			
203	Triết học Mác Lênin	010100074627	24ĐHNL02; 24ĐHNL03	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	35	D02	9:30	3	31/12/2024			6 SV di chuyển sang D01
204	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000117	24ĐHKVC1	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	11	D01	12:30	3	31/12/2024			1 SV di chuyển sang D02
205	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000118	24ĐHKVC2	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	22	D02	12:30	3	31/12/2024			
206	Tổng quan về Hàng không dân dụng	011100000101	24ĐAKT01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	6	D02	12:30	3	31/12/2024			
207	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000116	24ĐHKV03	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	10	D01	12:30	3	31/12/2024			
208	Ngữ pháp 1	010100084311	24ĐHNA03	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	8	D02	14:30	3	31/12/2024			
209	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000101	24ĐHTT01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	4	D01	14:30	3	31/12/2024			
210	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000106	24ĐHTT06	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	6	D02	14:30	3	31/12/2024			
211	Tổng quan về HKDD	011100054801	24ĐHKL01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	15	D02	14:30	3	31/12/2024			
212	Tổng quan về HKDD	011100054802	24ĐHKL02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	16	D01	14:30	3	31/12/2024			
213	Triết học Mác Lênin	010100074623	24ĐHQT07; 24ĐHQT08	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	11	D01	16:30	3	31/12/2024			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
214	Triết học Mác Lênin	010100074621	24ĐHQT05; 24ĐHQT06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	6	D01	16:30	3	31/12/2024			
215	Triết học Mác Lênin	010100074619	24ĐHQT03; 24ĐHQT04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	18	D02	16:30	3	31/12/2024			
216	Triết học Mác Lênin	011100074602	24ĐHTĐ01; 24ĐHTĐ02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	11	D02	16:30	3	31/12/2024			
217	Ngữ pháp 1	010100084312	24ĐHNA05; 24ĐHNA06	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	6	D01	18:30	3	31/12/2024			
218	Ngữ pháp 1	010100084313	24ĐHNA07	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	30	D02	18:30	3	31/12/2024			1 SV di chuyển sang D01
219	Quản trị học	010100058711	24ĐHQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	12	D01	18:30	3	31/12/2024			
220	Quản trị học	010100058707	24ĐHDLC2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	18	D01	7:30	5	02/01/2025			
221	Quản trị học	010100058725	24ĐHDLC4	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	25	D02	7:30	5	02/01/2025			
222	Quản trị học	010100058712	24ĐHQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D01	7:30	5	02/01/2025			
223	Quản trị học	010100058721	24ĐHNL05	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	13	D02	9:30	5	02/01/2025			
224	Quản trị học	010100058717	24ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	17	D01	9:30	5	02/01/2025			
225	Quản trị học	010100058719	24ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	16	D02	9:30	5	02/01/2025			
226	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017706	24ĐHQT06	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	5	D02	12:30	5	02/01/2025			
227	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017708	24ĐHQT08	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	8	D02	12:30	5	02/01/2025			
228	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017709	24ĐHQT09	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	9	D02	12:30	5	02/01/2025			
229	Quản trị học (Introduction to Management)	010100058701	24ĐHDL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	14	D01	12:30	5	02/01/2025			
230	Quản trị học (Introduction to Management)	010100058702	24ĐHDL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D01	12:30	5	02/01/2025			
231	Quản trị học	010100058724	24ĐHDLC3	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	24	D01	14:30	5	02/01/2025			4 SV di chuyển sang D02
232	Quản trị học	010100058709	24ĐHQT02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	11	D02	14:30	5	02/01/2025			
233	Toán ứng dụng	011100114602	24ĐHXDC2	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	12	D02	14:30	5	02/01/2025			
234	Toán ứng dụng	011100114604	24ĐHXD01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D02	14:30	5	02/01/2025			
235	Quản trị học	010100058706	24ĐHDLC1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D02	16:30	5	02/01/2025			
236	Quản trị học	010100058710	24ĐHQT03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	8	D02	16:30	5	02/01/2025			
237	Quản trị học	010100058713	24ĐHQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D01	16:30	5	02/01/2025			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
238	Quản trị học	010100058714	24ĐHQT07	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	11	D01	16:30	5	02/01/2025			
239	Quản trị học (Introduction to Management)	010100058704	24ĐHDL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	13	D02	16:30	5	02/01/2025			
240	Quản trị học (Introduction to Management)	010100058722	24ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D01	16:30	5	02/01/2025			
241	Quản trị học	010100058718	24ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	19	D01	18:30	5	02/01/2025			
242	Quản trị học	010100058715	24ĐHQT08	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D02	18:30	5	02/01/2025			
243	Quản trị học	010100058716	24ĐHQT09	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	9	D02	18:30	5	02/01/2025			
244	Quản trị học (Introduction to Management)	010100058703	24ĐHDL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	16	D02	18:30	5	02/01/2025			
245	Khí động lực học cơ bản	011100059901	24ĐHKL01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	2	14	D02	7:30	6	03/01/2025			
246	Kinh tế vi mô	010100010407	24ĐHQT03	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	8	D02	7:30	6	03/01/2025			
247	Kinh tế vi mô	010100010427	24ĐHDL01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	5	D02	7:30	6	03/01/2025			
248	Kinh tế vi mô	010100010428	24ĐHDL02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	18	D01	7:30	6	03/01/2025			
249	Kinh tế vi mô	010100010429	24ĐHDL03	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	25	D02	9:30	6	03/01/2025			
250	Kinh tế vi mô	010100010422	24ĐHDL01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	14	D01	9:30	6	03/01/2025			
251	Kinh tế vi mô	010100010423	24ĐHDL02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	4	D01	9:30	6	03/01/2025			
252	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	010100010401	24ĐHKV01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	5	D01	12:30	6	03/01/2025			
253	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	010100010402	24ĐHKV02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	3	D02	12:30	6	03/01/2025			
254	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	010100010403	24ĐHKV03	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	9	D01	12:30	6	03/01/2025			
255	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	010100010421	24ĐHKQ01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	26	D02	12:30	6	03/01/2025			
256	Vật liệu xây dựng	011100114903	24ĐHXD02	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	2	6	D01	12:30	6	03/01/2025			
257	Kinh tế vi mô	010100010408	24ĐHQT04	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	12	D02	14:30	6	03/01/2025			
258	Kinh tế vi mô	010100010411	24ĐHQT07	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	11	D01	14:30	6	03/01/2025			
259	Kỹ thuật điện	011100064004	24ĐHKT03	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	11	D01	14:30	6	03/01/2025			1 SV di chuyển sang D02
260	Kỹ thuật điện	011100064001	24ĐHKT01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	15	D02	14:30	6	03/01/2025			
261	Kinh tế vi mô	010100010414	24ĐHNL01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	17	D01	16:30	6	03/01/2025			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
262	Kinh tế vi mô	010100010416	24ĐHNL03	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	16	D02	16:30	6	03/01/2025			
263	Kinh tế vi mô	010100010417	24ĐHNL04	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	10	D02	16:30	6	03/01/2025			
264	Kinh tế vi mô	010100010430	24ĐHDLC4	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	25	D02	18:30	6	03/01/2025			
265	Kinh tế vi mô	010100010404	24ĐHKVC1	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	11	D01	18:30	6	03/01/2025			1 SV di chuyển sang D02
266	Kinh tế vi mô	010100010406	24ĐHQT02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	10	D01	18:30	6	03/01/2025			
267	Pháp luật đại cương	011100000301	24ĐHKL01; 24ĐHKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	27	D02	7:30	7	04/01/2025			
268	Quản trị học	010100058720	24ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	10	D01	7:30	7	04/01/2025			
269	Triết học Mác Lênin	011100074601	24ĐHĐT01; 24ĐHĐT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	6	D01	7:30	7	04/01/2025			
270	Ngữ pháp 1	010100084306	24ĐHNA06	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	2	D02	9:30	7	04/01/2025			
271	Ngữ pháp 1	010100084303	24ĐHNA02; 24ĐHNA03	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	5	D01	9:30	7	04/01/2025			
272	Ngữ pháp 1	010100084305	24ĐHNA05	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	7	D02	9:30	7	04/01/2025			
273	Ngữ pháp 1	010100084304	24ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	4	D02	9:30	7	04/01/2025			
274	Ngữ pháp 1	010100084301	24ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	12	D01	9:30	7	04/01/2025			
275	Ngữ pháp 1	010100084309	24ĐHNA09	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	3	D02	9:30	7	04/01/2025			
276	Kinh tế vi mô	010100010409	24ĐHQT05	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D02	12:30	7	04/01/2025			
277	Kinh tế vi mô	010100010424	24ĐHDL03	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	17	D02	12:30	7	04/01/2025			
278	Kinh tế vi mô	010100010425	24ĐHDL04	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	15	D01	12:30	7	04/01/2025			
279	Ngữ pháp 1	010100084310	24ĐHNA01; 24ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	7	D01	12:30	7	04/01/2025			2 SV di chuyển sang D02
280	Vật liệu xây dựng	011100114902	24ĐHXDC2	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	2	8	D02	12:30	7	04/01/2025			
281	Kinh tế vi mô	010100010431	24ĐHKVC2	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	22	D01	14:30	7	04/01/2025			2 SV di chuyển sang D02
282	Kinh tế vi mô	010100010405	24ĐHQT01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	13	D02	14:30	7	04/01/2025			
283	Kỹ thuật điện	011100064002	24ĐHKT02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	14	D02	14:30	7	04/01/2025			
284	Kinh tế vi mô	010100010415	24ĐHNL02	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	19	D01	16:30	7	04/01/2025			
285	Triết học Mác Lênin	011100074605	24ĐHKT01; 24ĐHKT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	29	D02	16:30	7	04/01/2025			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
286	Kinh tế vi mô	010100010413	24ĐHQT09	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	9	D02	18:30	7	04/01/2025			
287	Kinh tế vi mô	010100010418	24ĐHNL05	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	13	D02	18:30	7	04/01/2025			
288	Kỹ thuật điện	011100064003	24ĐAKT01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	6	D02	18:30	7	04/01/2025			
289	Triết học Mác Lênin	010100074613	24ĐHDLC1; 24ĐHDLC2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	21	D01	18:30	7	04/01/2025			1 SV qua D02
290	Khí động lực học cơ bản	011100059902	24ĐHKL02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	2	16	D01	7:30	8	05/01/2025			
291	Triết học Mác Lênin	010100074629	24ĐHNL04; 24ĐHNL05	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	22	D02	7:30	8	05/01/2025			
292	Triết học Mác Lênin	010100074633	24ĐHDLC3; 24ĐHDLC4	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	50	D02	9:30	8	05/01/2025	1	1-20	
293	Triết học Mác Lênin	010100074633	24ĐHDLC3; 24ĐHDLC4	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	50	D01	9:30	8	05/01/2025	2	21-40	
294	Triết học Mác Lênin	010100074633	24ĐHDLC3; 24ĐHDLC4	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	50	D01	12:30	8	05/01/2025	3	41-50	
295	Ngữ pháp 1	010100084302	24ĐHNA02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	15	D02	12:30	8	05/01/2025			
296	Hình họa vẽ kỹ thuật	011100171702	24ĐHXDC2	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	8	D01	7:30	2	06/01/2025			
297	Hình họa vẽ kỹ thuật	011100171703	24ĐHXD02	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	6	D01	7:30	2	06/01/2025			
298	Khí động lực học cơ bản	011100059903	24ĐAKL01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	2	18	D02	7:30	2	06/01/2025			
299	Linh kiện điện tử	011100009101	24ĐHĐT01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	6	D01	7:30	2	06/01/2025			
300	Linh kiện điện tử	011100009102	24ĐHĐT02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	3	D02	7:30	2	06/01/2025			
301	Linh kiện điện tử	011100009103	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	7	D02	7:30	2	06/01/2025			
302	Air transport Fundamentals	010100171601	24ĐAKV01	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	4	D01	9:30	2	06/01/2025			
303	Pháp luật đại cương (General Law)	011100000303	24ĐAKT01; 24ĐHKQ01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	32	D02	9:30	2	06/01/2025			3 SV sang D01
304	Kinh tế vi mô	010100010410	24ĐHQT06	Khoa Kinh tế Hàng không	Trắc nghiệm online	3	5	D01	12:30	2	06/01/2025			
305	Toán cơ sở	011100051705	24ĐAKT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	6	D02	12:30	2	06/01/2025			
306	Toán cơ sở	011100051706	24ĐHTĐ02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D02	12:30	2	06/01/2025			
307	Toán cơ sở	011100051707	24ĐHTĐ03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	11	D01	12:30	2	06/01/2025			
308	Toán cơ sở	011100051708	24ĐHKT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	10	D02	12:30	2	06/01/2025			
309	An toàn điện	011100009205	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	12	D02	14:30	2	06/01/2025			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ số	Ghi Chú
310	An toàn điện	011100009202	24ĐHĐT02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	2	D02	14:30	2	06/01/2025			
311	An toàn điện	011100009201	24ĐHĐT01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	4	D02	14:30	2	06/01/2025			
312	An toàn điện	011100009203	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	7	D02	14:30	2	06/01/2025			
313	An toàn điện	011100009204	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	5	D02	14:30	2	06/01/2025			
314	Sân bay	011100003001	24ĐAKL01	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	19	D01	14:30	2	06/01/2025			
315	Toán cơ sở	011100051703	24ĐHKT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	16	D01	16:30	2	06/01/2025			
316	Toán cơ sở	011100051702	24ĐHTĐ02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	4	D01	16:30	2	06/01/2025			
317	Toán cơ sở	011100051704	24ĐHKT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	14	D02	16:30	2	06/01/2025			
318	Toán cơ sở	011100051701	24ĐHTĐ01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	7	D02	16:30	2	06/01/2025			
319	Pháp luật đại cương (General Law)	010100000319	24ĐHKV03; 24ĐHKVC1	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	18	D01	7:30	3	07/01/2025			
320	Pháp luật đại cương (General Law)	010100000334	24ĐAKV01; 24ĐHKVC2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	25	D02	7:30	3	07/01/2025			
321	Pháp luật đại cương (General Law)	010100000333	24ĐAQT01; 24ĐAQT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	4	D02	7:30	3	07/01/2025			
322	Pháp luật đại cương	010100000330	24ĐHNL02; 24ĐHNL03	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	36	D02	9:30	3	07/01/2025	1	1-25	
323	Pháp luật đại cương	010100000330	24ĐHNL02; 24ĐHNL03	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	36	D01	9:30	3	07/01/2025	2	26-36	
324	Cơ sở dữ liệu	010100037303	24ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D01	12:30	3	07/01/2025			
325	Cơ sở dữ liệu	010100037301	24ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	4	D01	12:30	3	07/01/2025			
326	Cơ sở dữ liệu	010100037302	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D01	12:30	3	07/01/2025			
327	Cơ sở dữ liệu	010100037304	24ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	12:30	3	07/01/2025			
328	Cơ sở dữ liệu	010100037305	24ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	8	D01	12:30	3	07/01/2025			
329	Cơ sở dữ liệu	010100037306	24ĐHTT06	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	12:30	3	07/01/2025			
330	Pháp luật đại cương	010100000329	24ĐHNL01; 24ĐHQT09	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	22	D02	12:30	3	07/01/2025			
331	Pháp luật đại cương (General Law)	010100000317	24ĐHKV01; 24ĐHKV02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	7	D02	12:30	3	07/01/2025			
332	Dẫn đường hàng không	011100082001	24ĐAKL01	Khoa Khai thác Hàng không	Trắc nghiệm online	3	18	D01	14:30	3	07/01/2025			
333	Pháp luật đại cương	011100000302	24ĐHKT01; 24ĐHKT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	29	D02	14:30	3	07/01/2025			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
334	Nhập môn ngành CNTT	010100052501	24ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	4	D02	16:30	3	07/01/2025			
335	Nhập môn ngành CNTT	010100052504	24ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	16:30	3	07/01/2025			
336	Nhập môn ngành CNTT	010100052502	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D02	16:30	3	07/01/2025			
337	Nhập môn ngành CNTT	010100052503	24ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D01	16:30	3	07/01/2025			
338	Nhập môn ngành CNTT	010100052505	24ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	8	D01	16:30	3	07/01/2025			
339	Nhập môn ngành CNTT	010100052506	24ĐHTT06	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	16:30	3	07/01/2025			
340	Pháp luật đại cương	010100000332	24ĐHNL04; 24ĐHNL05	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	21	D02	16:30	3	07/01/2025			
341	Linh kiện điện tử	011100009104	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	5	D01	7:30	4	08/01/2025			
342	Linh kiện điện tử	011100009105	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	11	D01	7:30	4	08/01/2025			
343	Pháp luật đại cương	011100000304	24ĐHKT03	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	11	D02	7:30	4	08/01/2025			
344	Pháp luật đại cương (General Law)	011100000305	24ĐAKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	18	D02	7:30	4	08/01/2025			
345	Pháp luật đại cương	010100000320	24ĐHQT01; 24ĐHQT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	21	D02	9:30	4	08/01/2025			
346	Pháp luật đại cương	010100000322	24ĐHQT03; 24ĐHQT04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	19	D01	9:30	4	08/01/2025			
347	Pháp luật đại cương	010100000324	24ĐHQT05; 24ĐHQT06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	6	D01	12:30	4	08/01/2025			
348	Pháp luật đại cương	010100000326	24ĐHQT07; 24ĐHQT08	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	10	D01	12:30	4	08/01/2025			
349	Pháp luật đại cương	010100000305	24ĐHTT05; 24ĐHTT06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	11	D02	12:30	4	08/01/2025			
350	Pháp luật đại cương	010100000312	24ĐHNA03; 24ĐHNA04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	13	D02	12:30	4	08/01/2025			
351	Đo lường điện tử	011100019901	24ĐHĐT01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	4	D02	14:30	4	08/01/2025			
352	Đo lường điện tử	011100019902	24ĐHĐT02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	2	D01	14:30	4	08/01/2025			
353	Pháp luật đại cương	010100000314	24ĐHNA05; 24ĐHNA06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	17	D01	14:30	4	08/01/2025			
354	Pháp luật đại cương	010100000309	24ĐHNA09; 24ĐHTT09	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	7	D02	14:30	4	08/01/2025			
355	Pháp luật đại cương	010100000301	24ĐHTT01; 24ĐHTT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	6	D02	14:30	4	08/01/2025			
356	Pháp luật đại cương	010100000303	24ĐHTT03; 24ĐHTT04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	4	D02	14:30	4	08/01/2025			
357	Pháp luật đại cương	010100000310	24ĐHNA01; 24ĐHNA02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	41	D02	16:30	4	08/01/2025	1	1-25	

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
358	Pháp luật đại cương	010100000310	24ĐHNA01; 24ĐHNA02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	41	D01	16:30	4	08/01/2025	2	26-41	
359	Triết học Mác Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	010100074632	24ĐAKV01; 24ĐHXC1	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	11	D01	7:30	5	09/01/2025			
360	Triết học Mác Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	010100074630	24ĐAQT01; 24ĐHXC2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	10	D01	7:30	5	09/01/2025			
361	Triết học Mác Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	010100074631	24ĐHKQ01; 24ĐHXC3	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	27	D02	7:30	5	09/01/2025			
362	Lý thuyết mạch 1	011100009005	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	11	D01	9:30	5	09/01/2025			
363	Lý thuyết mạch 1	011100009002	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	2	D02	9:30	5	09/01/2025			
364	Lý thuyết mạch 1	011100009001	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	4	D01	9:30	5	09/01/2025			
365	Lý thuyết mạch 1	011100009004	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	5	D01	9:30	5	09/01/2025			
366	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017703	24ĐHQT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	14	D02	9:30	5	09/01/2025			
367	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017701	24ĐHQT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	13	D02	9:30	5	09/01/2025			
368	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017702	24ĐHQT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	11	D02	12:30	5	09/01/2025			
369	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017705	24ĐHQT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	1	D02	12:30	5	09/01/2025			
370	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017704	24ĐHQT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	12	D02	12:30	5	09/01/2025			
371	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017712	24ĐHNL03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	18	D01	12:30	5	09/01/2025			
372	Trắc địa	011100115003	24ĐHXC2	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	2	4	D02	12:30	5	09/01/2025			
373	Trắc địa	011100115005	24ĐHXC1	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	2	2	D01	12:30	5	09/01/2025			
374	Lý thuyết mạch 1	011100009003	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	7	D01	14:30	5	09/01/2025			
375	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017715	24ĐAQT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	6	D02	14:30	5	09/01/2025			
376	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017707	24ĐHQT07	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	11	D01	14:30	5	09/01/2025			
377	Trắc địa	011100115002	24ĐHXC2	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	2	8	D02	14:30	5	09/01/2025			
378	Triết học Mác Lênin	010100074601	24ĐHTT01; 24ĐHTT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	5	D02	14:30	5	09/01/2025			
379	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017711	24ĐHNL02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	19	D01	16:30	5	09/01/2025			
380	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017713	24ĐHNL04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	10	D02	16:30	5	09/01/2025			
381	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017714	24ĐHNL05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	14	D02	16:30	5	09/01/2025			

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ số số	Ghi Chú
382	Pháp luật đại cương	010100000316	24ĐHNA07; 24ĐHNA08	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	75	D02	7:30	6	10/01/2025	1	1-29	
383	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017710	24ĐHNL01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	18	D01	7:30	6	10/01/2025			
384	Pháp luật đại cương	010100000316	24ĐHNA07; 24ĐHNA08	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	75	D02	9:30	6	10/01/2025	2	30-58	
385	Pháp luật đại cương	010100000316	24ĐHNA07; 24ĐHNA08	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	75	D01	9:30	6	10/01/2025	3	59-75	
386	Triết học Mác Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	011100074604	24ĐAKL01; 24ĐHKVC2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	40	D02	12:30	6	10/01/2025	1	1-25	
387	Triết học Mác Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	011100074604	24ĐAKL01; 24ĐHKVC2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	40	D01	12:30	6	10/01/2025	2	26-40	

Lập bảng



Dương Gia Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh , ngày 25 tháng 11 năm 2024
PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thiện Lưu